

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN KHÁNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST  
Ngày 29-01-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Quang Tuy.

Ông Lê Thanh Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/ TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 /2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phạm Văn L**; sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T 2, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 02/7/2015 bị Công an huyện Yên Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 26/01/2018 bị Công an huyện Yên Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã chấp hành ngày 05/02/2018.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 08/9/2014, bị Công an huyện Yên Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí trái quy định nhưng chưa gây hậu quả; bị cáo đã chấp hành ngày 16/10/2014.

Ngày 16/8/2018, Phạm Văn L chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Ngày 31/10/2018 bị cáo L chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn K1; sinh năm 1975; trú tại: Xóm T 1, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đinh Văn B; sinh năm 1974; trú tại: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T1; sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Xuân S; sinh năm 1999; trú tại: Xóm T 2, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn H; sinh năm 1996; trú tại: Xóm T2, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Đức Tuấn; sinh năm 1996; trú tại: Thôn Đường 10, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Vân A; sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chiều 28/8/2018, L gặp cán bộ quản giáo xin tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Phạm Văn K1, sinh năm 1975 ở xóm T 1, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Khánh tiếp nhận thông tin, điều tra, xác minh, kết quả như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/3/2018, Phạm Văn L đi bộ qua cổng nhà ông Phạm Văn K1 (nhà L cách nhà ông K1 khoảng 100 mét). Phát hiện thấy cổng nhà ông K1 không khóa, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào trong sân nhà ông K1 quan sát thấy tại lán xe có chiếc xe HONDA DREAM biển kiểm soát 35B1 – 402.81 không khóa cổ. Do không có chìa khóa xe, L đã dắt xe mô tô đến nhà Phạm Văn H, sinh năm 1996 ở Xóm T 2, xã H, huyện Y. Tại nhà H, L gặp Phạm Văn T2, sinh năm 1996 ở Thôn đường 10, xã A, huyện Y cũng ở đó. L nói xe bị mất chìa khóa nhờ T2 đẩy xe ra ngoài Quốc lộ 10, T2 đồng ý nhưng H nói để H

đẩy xe hộ L nên T2 đi về. Phạm Văn H điều khiển xe mô tô (H mượn của bạn trước đó) đẩy xe mô tô trộm cắp do L điều khiển lên nhà ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1969 ở phố N, phường T, thành phố N thì gặp Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1996 ở thôn T, xã A, huyện Y (cháu ông Đ) gửi xe tại đó. Phạm Văn L, Phạm Văn H đến chỗ làm của H ở thành phố Ninh Bình uống rượu cùng với anh Phạm Văn H2, sinh năm 1996 ở xóm T 2 xã H, huyện Y. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn L nhờ anh Phạm Văn H2 đi xe mô tô của H đèo L về nhà. Khoảng 9 giờ ngày 19/3/2018, Phạm Văn L nhờ Phạm Xuân S, sinh năm 1999, ở xóm T 2, xã Khánh H, Y (em họ của L) đi xe mô tô của S. L đèo S lên nhà ông Đinh Văn Đ thì S đi làm. Phạm Văn L vào nhà ông Đ lấy xe mô tô L đã trộm cắp được và sử dụng chiếc chìa khóa L đã nhặt được trước đó mở được khóa rồi điều khiển xe xuống thôn A, xã P, huyện Y bán cho ông Đinh Văn B, sinh năm 1974 (chú rể của L) với giá 2.500.000 đồng và nói với ông B là xe của L, giấy tờ xe L đang cầm cố sẽ chuộc về sau. Ông B sử dụng xe mô tô mua của L được khoảng 10 ngày sau bán lại cho anh Phan Văn T1, sinh năm 1990 ở thôn T, xã P, huyện Y với giá 2.500.000 đồng, sau đó anh T cho bạn (ở bên Nam Định, không biết địa chỉ) mượn chưa trả lại. Cơ quan điều tra, Công an huyện Yên Khánh đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô do Phạm Văn L trộm cắp, đến nay chiếc xe mô tô chưa thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Khánh kết luận xe mô tô BKS 35B1 - 402.81 có giá trị 15.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 07/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 6 đến 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/10/2018, được trừ đi thời gian chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình từ ngày 16/8/2018 đến ngày 30/10/2018 là 2 tháng 14 ngày.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Văn L đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Để có tiền ăn tiêu ngày 18 /3/2018 bị cáo Phạm Văn L đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 35F6 - 8446 trị giá 15.500.000 đồng của ông Phạm Văn K1 ở xóm T 1, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo L đã tự thú việc lấy trộm xe máy của ông K1; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hành chính, có 2 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và đánh bạc. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục và cải tạo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần pH xử phạt bị cáo Phạm Văn L một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo L đang chấp hành bản án bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình từ ngày 16/8/2018. Đến ngày 31/10/2018 bị cáo L chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Do bị cáo L đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và khoản 1 điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Đinh Văn B và anh Phan Văn T1 là những người mua lại chiếc xe mô tô do Phạm Văn L trộm cắp. Nhưng ông B và anh T1 đều không biết chiếc xe mô tô đó do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với ông B và anh T1.

Trong vụ án này còn có anh Phạm Văn T2 là người L nhờ đẩy xe ra ngoài Quốc lộ 10, T2 đồng ý nhưng H nói để H đẩy xe hộ L nên T2 đi về; anh Phạm Văn H đã đẩy xe giúp L lên Ninh Bình cất giấu. Anh Phạm Xuân S là người chở L lấy xe mang đi tiêu thụ. Chị Hoàng Thị Vân A là người cho L gửi xe trộm cắp tại nhà ông Đinh Văn Đ nhưng ông Đ không biết việc này. Tất cả những người trên đều không biết chiếc xe mô tô đó do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T2, anh H, anh Sơn, chị Vân A và ông Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 35F6 – 8446 của ông K1. Bị cáo Phạm Văn L đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho ông K1 với số tiền 15.500.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7 ] Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9 ] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 9 (*chín*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (*hai mươi một*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày tạm giam 31/10/2018, được trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 13/2018/HSPT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình từ ngày 16/8/2018 đến ngày 30/10/2018 là 2 tháng 14 ngày.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2019); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

***Nguyễn Thị Thanh Phương***